



SỔ TAY

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
TẠI **ẤN ĐỘ**



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: +84-24-35771458

Email: banthuky@trungtamwto.vn
Website: www.trungtamwto.vn

Trung tâm WTO và Hội nhập là đơn vị thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), có chức năng hỗ trợ doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Trung tâm là đầu mối vận động chính sách, cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ các hiệp hội và doanh nghiệp Việt Nam nhằm tận dụng tối đa các cơ hội và lợi ích, phòng tránh và tự bảo vệ mình trước những tác động tiêu cực có thể có từ WTO, các hiệp định Thương mại Tự do (FTA) và các Hiệp định thương mại quốc tế khác.



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

SỔ TAY

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
TẠI **ẤN ĐỘ**

Hà Nội, tháng 12/2023



Lời nói đầu

Trong thương mại quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) là thuật ngữ dùng để chỉ 03 biện pháp là chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ. Đây là các công cụ mà Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cho phép thị trường nhập khẩu sử dụng để tự bảo vệ trước hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài cạnh tranh không lành mạnh hoặc gia tăng đột biến gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa.

Với năng lực và kim ngạch xuất khẩu ngày càng được cải thiện, hàng hóa xuất khẩu Việt Nam đang phải đối mặt với ngày càng nhiều các vụ điều tra áp dụng biện pháp PVTM ở các thị trường xuất khẩu. Ứng phó, kháng kiện hiệu quả trong các vụ việc này là yêu cầu quan trọng để doanh nghiệp xuất khẩu bảo vệ lợi ích, giảm thiểu thiệt hại và tiếp tục xuất khẩu bền vững ở thị trường liên quan.

Ấn Độ là một trong số các thị trường xuất khẩu nhiều tiềm năng của Việt Nam. Đây đồng thời là thị trường thuộc nhóm sử dụng nhiều nhất các biện pháp PVTM trong WTO.

Sổ tay này thuộc chuỗi Sổ tay hướng dẫn về PVTM ở thị trường nước ngoài của VCCI, được biên soạn nhằm giới thiệu những nội dung cơ bản, cốt lõi nhất về điều kiện, trình tự, thủ tục và các vấn đề cần lưu ý trong các vụ việc điều tra áp dụng biện pháp PVTM tại Ấn Độ.

Hy vọng cuốn Sổ tay sẽ là cẩm nang tham khảo hữu ích để doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang Ấn Độ sẵn sàng ứng phó trước các nguy cơ PVTM ở thị trường này.

Trung tâm WTO và Hội nhập
Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Mục lục

A. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG		10
1.	Có những biện pháp PVTM nào ở Ấn Độ?	12
2.	Việc điều tra và áp dụng biện pháp PVTM tại Ấn Độ được quy định ở đâu?	13
3.	Điều kiện áp dụng biện pháp PVTM ở Ấn Độ là gì?	14
4.	Một vụ việc PVTM ở Ấn Độ bao gồm những bước cơ bản nào?	15
5.	Vụ kiện PVTM ở Ấn Độ có thể do Cơ quan Nhà nước tự khởi xướng không?	16
6.	Ai có thể nộp Đơn yêu cầu điều tra PVTM ở Ấn Độ?	17
7.	“Sản phẩm tương tự” là gì?	18
8.	Các bên liên quan đến các cuộc điều tra PVTM bao gồm những ai?	19
9.	Đối với cùng một mặt hàng nhập khẩu, Ấn Độ có áp dụng đồng thời các biện pháp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp không?	20
10.	Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp PVTM (tạm thời, chính thức)?	21
11.	Ấn Độ sử dụng nguồn nào để xác định dữ liệu nhập khẩu vào Ấn Độ?	22
12.	Có thể kháng cáo biện pháp PVTM không?	23
13.	Quyền trình bày của các bên liên quan trong vụ việc PVTM được bảo đảm như thế nào?	24
14.	Các yếu tố hành vi và thiệt hại trong điều tra PVTM được xem xét trong khoảng thời gian nào?	25
15.	Thời hạn ra quyết định khởi xướng điều tra PVTM?	26
16.	Biện pháp PVTM tạm thời?	27
17.	Biện pháp PVTM có thể bị áp dụng hồi tố không?	28
18.	Biện pháp PVTM có thể gia hạn không, trong bao lâu?	29
19.	Nếu Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp PVTM đã bị từ chối thì Nguyên đơn có thể nộp ngay Đơn yêu cầu mới không?	30
20.	Các thông báo, quyết định trong vụ việc PVTM ở Ấn Độ được đăng tải ở đâu?	31

B. BIỆN PHÁP CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

32

21. Có phải hàng nhập khẩu giá rẻ tức là bán phá giá không? 34
22. Việc bán phá giá trong vụ việc chống bán phá giá được xác định như thế nào? 35
23. Các điều kiện cần thiết để khởi xướng điều tra chống bán phá giá là gì? 36
24. Các tiêu chí đánh giá thiệt hại của ngành sản xuất nội địa là gì? 37
25. Giá không gây thiệt hại và Biên độ thiệt hại là gì? 38
26. Mối quan hệ nhân quả trong điều tra PVTM là gì? 39
27. Các giai đoạn chính của quá trình điều tra chống bán phá giá là gì? 40
28. Mức thuế chống bán phá giá được xác định như nào? 43
29. Thuế chống bán phá giá có hiệu lực bao lâu? Có được rà soát lại trong thời hạn hiệu lực không? 44
30. Có những cơ chế rà soát nào trong vụ việc chống bán phá giá? 45
31. Khi đã được khởi xướng, cuộc điều tra chống bán phá giá có thể được chấm dứt hay không? Nếu được, thì trong hoàn cảnh nào? 47
32. Thuế chống bán phá giá khác với thuế quan (nhập khẩu) như thế nào? 48
33. Một sản phẩm của một nước xuất khẩu đang bị áp thuế chống bán phá giá thì có thể bị kiện trong một vụ điều tra chống bán phá giá mới không? 50
34. Nếu mức thuế chính thức khác với mức thuế tạm thời xử lý thế nào? 51
35. Lẩn tránh thuế chống bán phá giá là gì? Sẽ bị xử lý thế nào? 52
36. Hàng hóa bị điều tra chống lẩn tránh thuế có giống với hàng hóa trong điều tra chống bán phá giá liên quan không? Thuế chống lẩn tránh có hiệu lực bao lâu? 53

C. BIỆN PHÁP CHỐNG TRỢ CẤP

54

37. Thuế chống trợ cấp được áp dụng khi nào? Tại sao? 56
38. Các điều kiện cần thiết để khởi xướng điều tra chống trợ cấp? 57
39. Chính phủ (các) nước xuất khẩu bị cáo buộc trợ cấp có được tham vấn trước khi DGTR khởi xướng điều tra chống trợ cấp hay không? 58
40. Quá trình điều tra chống trợ cấp bao gồm các bước cơ bản nào? 59
41. Có những cơ chế rà soát nào trong vụ điều tra chống trợ cấp? 62
42. Một vụ điều tra chống trợ cấp có thể được chấm dứt trong các trường hợp nào? 63

C. BIỆN PHÁP TỰ VỆ 64

43. Các biện pháp tự vệ là gì?	66
44. Quá trình điều tra tự vệ bao gồm những bước cơ bản nào?	67
45. Một biện pháp tự vệ sẽ áp dụng trong thời gian bao lâu?	70
46. Có những cơ chế rà soát nào trong vụ điều tra tự vệ?	71
47. Một mặt hàng đã từng bị áp dụng biện pháp tự vệ có thể tiếp tục bị áp dụng biện pháp tự vệ khác sau khi biện pháp trước đó chấm dứt không?	72
48. Một mặt hàng có thể đồng thời bị áp dụng cả thuế chống bán phá giá và thuế tự vệ không?	73
49. Thực tiễn các biện pháp PVTM ở Ấn Độ	74
50. Thực tiễn các biện pháp PVTM ở Ấn Độ đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam 1994-6/2023	75



Danh mục từ viết tắt

CBPG	Chống bán phá giá
CTC	Chống trợ cấp
DGTR	Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ (Directorate General of Trade Remedies)
POI	Giai đoạn điều tra
PVTM	Phòng vệ thương mại
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới



ERECTED TO COMMEMORATE THE LANDINGS
IN INDIA OF THEIR IMPERIAL MAJESTIES
KING GEORGE V AND QUEEN MARY
ON THE SECOND OF DECEMBER A.D. 1911



A

CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

1 | Có những biện pháp PVTM nào ở Ấn Độ?

Phù hợp với WTO (mà Ấn Độ là một thành viên), Ấn Độ quy định và áp dụng 03 loại biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) với mục tiêu bảo vệ các ngành sản xuất nội địa của Ấn Độ trước hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài, bao gồm:

— *Biện pháp chống bán phá giá:*

Là biện pháp áp dụng nhằm chống lại hiện tượng hàng hóa nước ngoài nhập khẩu bán phá giá gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

— *Biện pháp chống trợ cấp:*

Là biện pháp áp dụng nhằm chống lại hiện tượng hàng hóa nước ngoài nhập khẩu được trợ cấp gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

Khoản trợ cấp bị xem xét có thể là khoản vay với lãi suất hỗ trợ, khoản thuế được miễn, khoản thanh toán gián tiếp...mà nhờ đó hàng hóa nước ngoài có thể nhập khẩu vào Ấn Độ với mức giá thấp hơn so với thông thường.

— *Biện pháp tự vệ:*

Là biện pháp áp dụng nhằm chống lại hiện tượng hàng hóa nhập khẩu tăng đột biến gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ. Đây có thể xem là biện pháp bảo hộ tạm thời để ngành sản xuất hàng hóa cạnh tranh trực tiếp hoặc tương tự của Ấn Độ có thể gia tăng năng lực cạnh tranh trước hàng hóa nước ngoài nhập khẩu.

Phần lớn các biện pháp PVTM ở Ấn Độ được áp dụng dưới hình thức thuế bổ sung bên cạnh thuế nhập khẩu thông thường (bao gồm thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp). Riêng biện pháp tự vệ, hình thức áp dụng phổ biến là thuế tự vệ hoặc biện pháp hạn chế định lượng hàng nhập khẩu.

2 | Việc điều tra và áp dụng biện pháp PVTM tại Ấn Độ được quy định ở đâu?

Quy định về điều tra và áp dụng biện pháp PVTM của Ấn Độ được nêu trong các văn bản sau:

Văn bản quy định về biện pháp chống bán phá giá

- Mục 9A và 9B của Luật thuế Hải quan năm 1975 được sửa đổi bổ sung năm 1995
- Bộ quy tắc về thuế quan (Xác định, Đánh giá và Thu thuế chống bán phá giá đối với hàng hóa bán phá giá và xác định thiệt hại), 1995

Các quy định về biện pháp chống bán phá giá của Ấn Độ tuân thủ các nguyên tắc liên quan trong Hiệp định về Chống bán phá giá của WTO.

Văn bản quy định về biện pháp chống trợ cấp

- Mục 9 của Luật thuế Hải quan năm 1975 được sửa đổi bổ sung năm 1995
- Bộ quy tắc về thuế quan (Xác định, đánh giá và thu thuế đối kháng đối với hàng hóa được trợ cấp và xác định thiệt hại), 1995

Các quy định về biện pháp chống trợ cấp của Ấn Độ tuân thủ các nguyên tắc liên quan trong Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO.

Văn bản quy định về biện pháp tự vệ

- Mục 8B của Luật thuế Hải quan, năm 1975
- Chương III của Luật Ngoại thương (Phát triển và Quy định), 1992
- Bộ quy tắc về thuế quan (Xác định và đánh giá thuế tự vệ), 1997
- Các Quy tắc về Biện pháp Tự vệ (Hạn chế Định lượng), 2012

Các quy định về biện pháp tự vệ của Ấn Độ tuân thủ các nguyên tắc liên quan trong Hiệp định về Biện pháp tự vệ của WTO.

3 | Điều kiện áp dụng biện pháp PVTM ở Ấn Độ là gì?

Phù hợp với các quy định liên quan của WTO, một biện pháp PVTM ở Ấn Độ chỉ có thể được xem xét áp dụng khi hội tụ đủ các điều kiện sau đây:

- *Điều kiện về hành vi*: Có hành vi bán phá giá/trợ cấp hoặc nhập khẩu tăng đột biến hàng hóa vào Ấn Độ;
- *Điều kiện về thiệt hại*: Ngành sản xuất nội địa Ấn Độ bị thiệt hại/đe dọa thiệt hại đáng kể (với phá giá/trợ cấp) hoặc nghiêm trọng (với trợ cấp); và
- *Điều kiện về mối quan hệ nhân quả*: Có mối quan hệ nhân quả giữa việc bán phá giá/trợ cấp hoặc nhập khẩu tăng đột biến hàng hóa vào Ấn Độ với thiệt hại/nguy cơ thiệt hại mà ngành sản xuất Ấn Độ phải chịu.

Tuy nhiên, ngay cả khi kết quả điều tra đã chứng minh có đủ các điều kiện này (theo kết luận của Cơ quan điều tra - Tổng Vụ PVTM, Bộ Công Thương Ấn Độ), Cơ quan có thẩm quyền (Cục Thuế, Bộ Tài chính Ấn Độ) vẫn có thể quyết định không áp dụng biện pháp PVTM nếu xét thấy việc áp dụng là không thích hợp.

4 | Một vụ việc PVTM ở Ấn Độ bao gồm những bước cơ bản nào?

Theo quy định của WTO, một biện pháp PVTM ở Ấn Độ chỉ có thể được áp dụng sau khi cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện việc điều tra theo đúng quy trình quy định và kết luận có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp PVTM liên quan (gọi là vụ việc điều tra PVTM).

Một vụ việc PVTM ở Ấn Độ thường bao gồm các giai đoạn cơ bản sau:

- Khởi xướng điều tra (trên cơ sở Đơn yêu cầu của ngành sản xuất nội địa hoặc Quyết định tự khởi xướng điều tra của Cơ quan có thẩm quyền)
- Điều tra sơ bộ
- Áp dụng biện pháp PVTM tạm thời, nếu có
- Điều tra cuối cùng
- Áp dụng biện pháp PVTM chính thức, nếu có
- Rà soát biện pháp PVTM, nếu có

(Xem thêm các nội dung cụ thể từng bước trong các phần sau).

5 | Vụ kiện PVTM ở Ấn Độ có thể do Cơ quan Nhà nước tự khởi xướng không?

Phù hợp với WTO, Ấn Độ cho phép Cơ quan có thẩm quyền về PVTM ở Ấn Độ (cụ thể là Tổng vụ PVTM Bộ Công Thương Ấn Độ - DGTR) được tự khởi xướng điều tra vụ việc PVTM mà không dựa trên Đơn kiện của ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

Trong trường hợp đó, DGTR phải có tương đối đủ các bằng chứng cơ bản về:

- Hành vi bán phá giá/trợ cấp/nhập khẩu ồ ạt của hàng hóa nước ngoài;
- Thiệt hại/đe dọa thiệt hại của ngành sản xuất nội địa Ấn Độ; và
- Mối liên hệ giữa hành vi bị cáo buộc và thiệt hại của ngành sản xuất nội địa.

Nguồn thông tin mà DGTR sử dụng trong trường hợp này có thể là từ cơ quan hải quan hoặc từ nguồn phù hợp khác.

Trên thực tế, DGTR hiếm khi tự khởi xướng một vụ việc PVTM, phần lớn các vụ việc PVTM đều xuất phát từ Đơn yêu cầu của ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

6 | Ai có thể nộp Đơn yêu cầu điều tra PVTM ở Ấn Độ?

Ngành sản xuất nội địa là chủ thể có quyền nộp Đơn yêu cầu điều tra PVTM ở Ấn Độ (hay còn gọi là “Đơn kiện”). Như vậy, Đơn kiện phải xuất phát từ (nhóm) doanh nghiệp đủ lớn để đại diện cho cả ngành sản xuất loại hàng hóa liên quan của Ấn Độ. Cụ thể:

- Các nhà sản xuất nội địa ủng hộ Đơn yêu cầu phải chiếm ít nhất 25% tổng sản lượng sản phẩm tương tự của ngành sản xuất nội địa; và
- Trường hợp có cả ý kiến phản đối và ủng hộ Đơn yêu cầu thì tổng sản lượng của các nhà sản xuất nội địa ủng hộ phải chiếm hơn 50% tổng sản lượng của sản phẩm tương tự được sản xuất bởi tất cả các nhà sản xuất nêu ý kiến với Đơn yêu cầu.

Khi nào nhà sản xuất Ấn Độ không được tham gia yêu cầu áp dụng biện pháp PVTM?

Trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp, nhà sản xuất nội địa Ấn Độ sẽ không được tính tới (bị loại bỏ khỏi danh sách doanh nghiệp tham gia Đơn yêu cầu hoặc bị bỏ qua trong quá trình lấy ý kiến ngành sản xuất nội địa) nếu:

- Có ràng buộc về pháp lý với nhà xuất khẩu hoặc nhà nhập khẩu sản phẩm bị kiện, hoặc
- Có nhập khẩu sản phẩm bị kiện.

Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam bị kiện ở Ấn Độ có thể cần chú ý điều này nếu muốn chứng minh rằng các nhà sản xuất nội địa Ấn Độ đứng Đơn kiện không bảo đảm điều kiện về tính đại diện (và do đó Đơn kiện không đủ điều kiện để được chấp nhận).

7 | “Sản phẩm tương tự” là gì?

Ngành sản xuất nội địa được xem xét trong một vụ việc PVTM ở Ấn Độ phải là ngành sản xuất ra sản phẩm tương tự với sản phẩm là đối tượng của vụ việc PVTM.

"Sản phẩm tương tự" được hiểu là sản phẩm giống hệt hoặc gần giống về mọi mặt với sản phẩm bị điều tra PVTM ở Ấn Độ. Trường hợp không có sản phẩm như vậy ở Ấn Độ, thì “sản phẩm tương tự” là sản phẩm mặc dù không giống về mọi mặt nhưng phải có các đặc điểm gần giống với các sản phẩm đang bị điều tra.

8 | Các bên liên quan đến các cuộc điều tra PVTM bao gồm những ai?

Theo quy định của pháp luật Ấn Độ, chỉ có “các bên liên quan” đến các cuộc điều tra PVTM mới được phép tham gia vào quá trình điều tra.

Các chủ thể sau đây được xem là “các bên liên quan”:

- Ngành sản xuất nội địa nộp Đơn yêu cầu;
- Các nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất nước ngoài của các sản phẩm bị điều tra;
- Các nhà nhập khẩu sản phẩm bị điều tra;
- Chính phủ của nước xuất khẩu;
- Hiệp hội của các nhà sản xuất nội địa/các ngành sản xuất hạ nguồn của sản phẩm bị điều tra.

Theo quy định, chỉ các chủ thể đã đăng ký để làm “bên liên quan” mới được phép tham gia vụ điều tra PVTM tại Ấn Độ. Bất kỳ người đại diện nào được ủy quyền hợp lệ bởi bên liên quan trong vụ việc PVTM đều có quyền đại diện cho bên liên quan đó tham gia vào quy trình tố tụng của vụ việc.

Khi nào thì nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài được xem là đã đăng ký và có quyền tham gia vụ việc PVTM?

- Để đăng ký làm “bên liên quan” trong vụ việc PVTM ở Ấn Độ, các doanh nghiệp/hiệp hội/tổ chức khác phải gửi yêu cầu đăng ký bằng văn bản cho Tổng vụ PVTM – Bộ Công Thương Ấn Độ trong vòng 40 ngày kể từ ngày bắt đầu điều tra hoặc trong thời gian gia hạn có thể được Cơ quan có thẩm quyền cho phép.
- Yêu cầu đăng ký làm “bên liên quan” phải được gửi đến địa chỉ [dgdg.india@gov.in](mailto:dgad.india@gov.in).
- Trường hợp một chủ thể đã nộp Bản trả lời Bảng câu hỏi điều tra trong thời hạn quy định thì sẽ được tự động coi là “đã đăng ký” làm bên liên quan mà không cần phải làm thủ tục đăng ký “bên liên quan” như trên.

9 | Đối với cùng một mặt hàng nhập khẩu, Ấn Độ có áp dụng đồng thời các biện pháp Chống bán phá giá và Chống trợ cấp không?

Luật pháp Ấn Độ cho phép ngành sản xuất nội địa được nộp Đơn yêu cầu áp dụng đồng thời biện pháp chống bán phá giá và biện pháp chống trợ cấp.

Vì vậy, nếu ngành sản xuất nội địa yêu cầu áp dụng đồng thời cả hai biện pháp và nếu kết luận điều tra cho thấy đủ điều kiện áp dụng thì mặt hàng liên quan có thể đồng thời bị áp dụng cả biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp.

10 | Cơ quan nào của Ấn Độ có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp PVTM?

Theo quy định của Ấn Độ, Tổng vụ PVTM (DGTR, Bộ Công Thương Ấn Độ) có thẩm quyền điều tra và đưa ra đề xuất về việc áp dụng biện pháp PVTM tạm thời hoặc chính thức.

Trên cơ sở đề xuất của DGTR, Bộ Tài chính Ấn Độ sẽ xem xét để ra quyết định áp dụng/không áp dụng biện pháp PVTM (cả biện pháp tạm thời và biện pháp chính thức). Bộ Tài chính Ấn Độ thường sẽ ra quyết định theo hướng mà DGTR đề xuất. Tuy nhiên cũng có trường hợp Bộ Tài chính Ấn Độ ra quyết định không áp dụng biện pháp PVTM mặc dù DGTR khuyến nghị/đề xuất áp dụng.

Riêng đối với việc áp dụng biện pháp tự vệ, bên cạnh đề xuất của DGTR, Ấn Độ còn quy định thêm sự tham gia của Hội đồng Tự vệ (Hội đồng này sẽ căn cứ vào kết luận điều tra của DGTR để đưa ra các khuyến nghị cho Bộ Tài chính).

11 | Ấn Độ sử dụng nguồn nào để xác định dữ liệu nhập khẩu vào Ấn Độ?

Nguồn dữ liệu về hàng nhập khẩu (khối lượng, số lượng, trị giá, giá cả...) được Cơ quan điều tra Ấn Độ sử dụng trong các vụ việc PVTM của Ấn Độ là từ Tổng cục Thống kê và Tình báo Thương mại Ấn Độ (DGCI&S).

Để có thể tiếp cận và trích xuất dữ liệu về các giao dịch nhập khẩu từ DGCI&S, bên liên quan phải có Thư ủy quyền của DGTR. Dữ liệu yêu cầu thường sẽ được cung cấp trong vòng một tuần kể từ khi thanh toán phí.

Nguồn dữ liệu trong điều tra PVTM ở Ấn Độ

Dữ liệu liên quan trong một vụ điều tra PVTM gồm nhiều nhóm, trong đó đáng kể có:

- Nhóm dữ liệu về hàng hóa bị điều tra nhập khẩu vào Ấn Độ
- Nhóm dữ liệu về chi phí sản xuất hàng hóa ở nước xuất khẩu
- Nhóm dữ liệu về thiệt hại của ngành sản xuất hàng tương tự của Ấn Độ

Các dữ liệu này được Tổng vụ PVTM Ấn Độ thu thập từ nguồn chính là các bên liên quan (cung cấp dữ liệu thông qua trả lời Bảng câu hỏi điều tra) và các nguồn bổ sung khác (do Cơ quan này chủ động tập hợp).

Nguồn dữ liệu về hàng hóa nhập khẩu do các bên cung cấp nếu lấy từ DGCI&S thường sẽ được Tổng vụ PVTM Ấn Độ chấp nhận mà không cần xác minh. Do đó, các bên liên quan trong vụ việc khi chứng minh các dữ liệu về hàng nhập khẩu cần chú ý ưu tiên sử dụng nguồn này, nếu sẵn có.

Tuy nhiên điều này không có nghĩa là Cơ quan này chỉ dùng dữ liệu cho hàng hóa nhập khẩu có nguồn từ DGCI&S (ví dụ trong trường hợp DGCI&S không sẵn có dữ liệu liên quan...). Hơn nữa, nguồn DGCI&S chỉ có giá trị xác thực cho nhóm dữ liệu về hàng hóa nhập khẩu (mà không phải là cho tất cả các nhóm dữ liệu).

12 | Có thể kháng cáo biện pháp PVTM không?

Ấn Độ quy định 02 thủ tục kháng cáo (khiếu nại yêu cầu xem xét lại) đối với các biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp và với biện pháp tự vệ.

Đối với trường hợp áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp:

- Đơn kháng cáo được nộp lên Tòa Phúc thẩm về Thuế quan, Thuế tiêu thụ đặc biệt và Thuế dịch vụ Ấn Độ (CESTAT) trong vòng 90 ngày kể từ ngày có quyết định áp dụng biện pháp.
- Ngoài ra, trong một số ít trường hợp (ví dụ cáo buộc biện pháp thuế vi phạm nguyên tắc công bằng tự nhiên - principle of natural justice), có thể kháng cáo lên Tòa án tối cao Hon'ble thông qua một bản kiến nghị thích hợp.
- Sau khi CESTAT ra phán quyết, nếu không đồng ý với phán quyết của CESTAT, bên liên quan có thể tiếp tục kháng kiện (phúc thẩm) lên Tòa án Cấp cao (High Court) /Tòa Tối cao (Supreme Court) Ấn Độ.

Đối với biện pháp tự vệ: Đơn kháng cáo được nộp lên Tòa án Tối cao Hon'ble.

13 | Quyền trình bày của các bên liên quan trong vụ việc PVTM được bảo đảm như thế nào?

Các thủ tục điều tra, áp dụng biện pháp PVTM là các thủ tục “bán tư pháp” (tức là các thủ tục hành chính nhưng có tính chất tố tụng tư pháp). Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền trong vụ việc PVTM có nghĩa vụ phải bảo đảm các quyền tố tụng của các bên liên quan, trong đó đáng chú ý có quyền được trình bày trước Cơ quan có thẩm quyền.

Theo quy định của Ấn Độ, các bên liên quan trong vụ việc điều tra PVTM phải được tạo cơ hội thích hợp để trình bày trường hợp của mình trong suốt quá trình điều tra, trong đó đáng chú ý là quyền trình bày trong các giai đoạn sau:

- *Giai đoạn bắt đầu tố tụng:* Các bên có quyền nộp đệ trình ý kiến, Tổng vụ PVTM Ấn Độ (DGTR) có trách nhiệm xem xét kịp thời các đệ trình này khi xem xét và đưa ra các kết quả sơ bộ của mình (nếu có).
- *Giai đoạn sau khi áp dụng các biện pháp tạm thời (nếu có):* Các bên có quyền (i) gửi bình luận, phản hồi của mình đối với các kết quả sơ bộ trong thời hạn quy định và (ii) tiếp tục gửi các dữ kiện và số liệu cho DGTR trong giai đoạn xác minh thông tin của họ.
- *Phiên điều trần chính thức:* Tại phiên điều trần, tất cả các bên liên quan đều có cơ hội đệ trình ý kiến của mình trước DGTR (các ý kiến đệ trình nếu bằng lời nói thì sau đó phải được đệ trình lại bằng văn bản).
- *Trước khi ban hành kết luận cuối cùng:* DGTR có trách nhiệm cân nhắc, xem xét tất cả các đệ trình và phản hồi của tất cả các bên liên quan. Trước khi ra kết luận cuối cùng, DGTR phải công bố các thông tin quan trọng làm cơ sở cho các kết quả cuối cùng để tất cả các bên bình luận.

14 | Các yếu tố hành vi và thiệt hại trong điều tra PVTM được xem xét trong khoảng thời gian nào?

Ấn Độ quy định trong điều tra PVTM, hành vi chống bán phá giá, chống trợ cấp, nhập khẩu ồ ạt phải được xem xét trong một khoảng thời gian đủ dài (không ít hơn 6 tháng và không dài hơn 18 tháng), thường trong vòng 12 tháng. Khoảng thời gian này gọi là “giai đoạn điều tra” (POI), POI phải gắn với thời điểm nộp Đơn yêu cầu (không cách quá 5 tháng trước ngày nộp Đơn yêu cầu).

Khoảng thời gian để xem xét thiệt hại của ngành sản xuất nội địa (còn gọi là “giai đoạn thiệt hại”) thường là POI và 03 năm tài chính liền trước POI.

Nguyên đơn phải xác định và đề xuất về POI và “giai đoạn thiệt hại” ngay trong Đơn yêu cầu. DGTR sẽ quyết định và thông báo về POI và “giai đoạn thiệt hại” chính thức trong Quyết định khởi xướng điều tra.

15 | Thời hạn ra quyết định khởi xướng điều tra PVTM?

Ấn Độ có quy định khác nhau về thời hạn ra Quyết định khởi xướng điều tra PVTM. Cụ thể:

- *Với điều tra chống bán phá giá:* Thời hạn khởi xướng điều tra thường là trong vòng 30 ngày kể từ ngày Đơn yêu cầu được thụ lý;
- *Với điều tra chống trợ cấp:* Thời hạn khởi xướng điều tra thường dài hơn, khoảng 60-75 ngày kể từ ngày Đơn yêu cầu được thụ lý do phải tổ chức các cuộc họp tham vấn với Đại sứ quán của các nước liên quan;
- *Với điều tra tự vệ:* Thời hạn khởi xướng điều tra thường là trong vòng 90 ngày kể từ ngày Đơn yêu cầu được thụ lý (do DGTR phải xác minh kỹ hơn về tính chính xác và độ tin cậy của dữ liệu mà Nguyên đơn nộp, có thể bao gồm việc xác minh tại chỗ/trực tiếp).

16 | Biện pháp PVTM tạm thời?

Trong quá trình điều tra PVTM, trên cơ sở kết luận điều tra sơ bộ, nếu nhận thấy ngành sản xuất nội địa đang bị ảnh hưởng bất lợi, và việc chậm áp dụng biện pháp PVTM có thể sẽ dẫn đến những thiệt hại khó bù đắp, DGTR có thể khuyến nghị để Cục Thuế (Bộ Tài chính Ấn Độ) ra quyết định áp dụng các biện pháp tạm thời (dưới hình thức áp thuế tạm thời).

Việc áp dụng biện pháp PVTM tạm thời phải tuân thủ các quy định sau:

- *Thời điểm áp dụng biện pháp:* Không sớm hơn 60 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra;
- *Thời gian áp dụng:* Không quá 6 tháng (có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 9 tháng) với biện pháp chống bán phá giá tạm thời; Không quá 4 tháng với biện pháp chống trợ cấp tạm thời; Không quá 200 ngày với biện pháp tự vệ.

17 | Biện pháp PVTM có thể bị áp dụng hồi tố không?

Ở Ấn Độ, việc áp dụng hồi tố (áp dụng có hiệu lực trở về trước) biện pháp PVTM là tùy thuộc vào loại biện pháp PVTM cụ thể.

Biện pháp tự vệ không được áp dụng hồi tố.

Biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp có thể được áp dụng hồi tố nếu DGTR xác định:

- Có tiền sử bán phá giá gây ra thiệt hại, hoặc nhà nhập khẩu đã biết, hoặc lẽ ra phải biết, rằng nhà xuất khẩu nước ngoài bán phá giá/bán hàng được trợ cấp và việc đó sẽ gây ra thiệt hại; và
- Thiệt hại phát sinh từ việc bán phá giá/bán hàng được trợ cấp ồ ạt một mặt hàng nhập khẩu trong thời gian tương đối ngắn, xét theo thời điểm và khối lượng hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá/trợ cấp hoặc tình huống khác, có khả năng làm suy giảm nghiêm trọng tác dụng phòng vệ của biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp liên quan.

Biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp chỉ có thể áp dụng hồi tố dài nhất là đến 90 ngày trước ngày có quyết định áp dụng biện pháp.

18 | Biện pháp PVTM có thể gia hạn không, trong bao lâu?

Pháp luật Ấn Độ có quy định về việc gia hạn các biện pháp PVTM (sau khi đã kết thúc thời hạn áp dụng theo quyết định áp dụng ban đầu) theo từng loại biện pháp:

- *Đối với biện pháp tự vệ*: Biện pháp tự vệ có thể được gia hạn nhưng tổng thời gian áp dụng không được vượt quá 10 năm;
- *Đối với biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp*: Biện pháp sẽ vẫn duy trì hiệu lực (được gia hạn không hạn chế số lần hay tổng số thời gian) chừng nào cần thiết và miễn là có đủ bằng chứng cho thấy việc dừng áp dụng biện pháp có thể dẫn tới tái diễn tình trạng bán phá giá/bán hàng được trợ cấp vào Ấn Độ.

19 | Nếu Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp PVTM đã bị từ chối thì Nguyên đơn có thể nộp ngay Đơn yêu cầu mới không?

Ấn Độ không cấm việc một ngành sản xuất trong nước nộp Đơn yêu cầu mới ngay sau khi Đơn trước đó bị DGTR từ chối thụ lý. Tương tự, nếu cuộc điều tra PVTM đã được bắt đầu, nhưng đã kết thúc mà không đề xuất bất kỳ biện pháp nào, ngành sản xuất nội địa có thể nộp ngay Đơn yêu cầu mới.

Tuy nhiên, trên thực tế, thường ngành sản xuất nội địa cần một khoảng thời gian để thu thập thêm dữ liệu (để Đơn yêu cầu đáp ứng các điều kiện và được thụ lý/được xét xử) và hoàn thành các quy trình bắt buộc khác nhau để nộp đơn hợp lệ theo Quy tắc và Thông báo Thương mại hiện có.

20 | Các thông báo, quyết định trong vụ việc PVTM ở Ấn Độ được đăng tải ở đâu?

Cục Thuế, Bộ Tài chính Ấn Độ

Các quyết định của Cục Thuế, Bộ Tài chính Ấn Độ liên quan tới vụ việc PVTM (gồm các quyết định về việc áp dụng/không áp dụng biện pháp tạm thời, biện pháp chính thức và các quyết định liên quan tới quá trình thực thi sau đó) được đăng tải trên trang web của Cơ quan này tại địa chỉ: <http://www.cbic.gov.in/Customs-Notifications>.

Tổng vụ PVTM, Bộ Công Thương Ấn Độ (DGTR)

Trang web của DGTR (tại địa chỉ: <https://www.dgtr.gov.in>) là đầu mối thông tin chính thức, đăng tải tất cả các thông tin về các vụ việc PVTM.

Các thông tin về PVTM trên trang web của DGTR

- Danh sách các vụ điều tra (bao gồm các vụ việc đang diễn ra và các vụ đã kết thúc)
- Các Mẫu Đơn yêu cầu
- Mẫu Bảng câu hỏi điều tra, trả lời Bảng câu hỏi điều tra
- Các Thông báo liên quan trong vụ điều tra
- Bản tóm tắt các luật và quy tắc liên quan đến các biện pháp PVTM
- Các thông tin liên quan khác





B

**BIỆN PHÁP
CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ**

21 | Có phải hàng nhập khẩu giá rẻ tức là bán phá giá không?

Theo cách nói chung, bán phá giá có nghĩa là hàng được bán với giá rẻ hoặc thấp. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật về PVTM Ấn Độ thì bán phá giá có nghĩa là hàng hóa xuất khẩu từ một nước khác sang Ấn Độ có mức giá thấp hơn giá thông thường của hàng hóa tương tự tại thị trường nội địa của nước xuất khẩu.

22 | Việc bán phá giá trong vụ việc chống bán phá giá được xác định như thế nào?

Theo quy định, việc bán phá giá được xác định trên cơ sở so sánh giá thông thường với giá xuất khẩu của hàng hóa bị kiện chống bán phá giá.

- *Giá thông thường*: Là mức giá bán ra trong điều kiện thương mại thông thường, tại thị trường nội địa của nước xuất khẩu của hàng hóa tương tự (với hàng hóa bị kiện)
- *Giá xuất khẩu*: Thường là giá CIF của hàng hóa bị kiện xuất khẩu sang Ấn Độ sau khi trừ đi chi phí vận chuyển đường biển, bảo hiểm, hoa hồng... (giá xuất khẩu tại thời điểm xuất xưởng)
- *Biên độ bán phá giá*: Là tỷ trọng giữa (i) khoản chênh lệch giữa Giá thông thường và Giá xuất khẩu của hàng hóa bị kiện (ở cùng một mức giao dịch) với (ii) Giá xuất khẩu.

Ấn Độ công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường trong điều tra PVTM

Khi gia nhập WTO, Việt Nam chấp nhận bị xem là nền kinh tế phi thị trường trong các điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đến hết 31/12/2018. Điều này đồng nghĩa với việc các nước nhập khẩu có thể sử dụng các phương pháp tính toán thay thế mà không phải là phương pháp tính chuẩn trong các điều tra phá giá, trợ cấp với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.

Tuy nhiên, Ấn Độ nằm trong nhóm hơn 70 thị trường đã công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường trong các điều tra PVTM (Ấn Độ công nhận từ 1/10/2009). Vì vậy, trong các vụ điều tra PVTM ở Ấn Độ đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam, Tổng vụ PVTM Ấn Độ sẽ sử dụng các phương pháp tính toán biên độ phá giá/trợ cấp chuẩn theo WTO (đặc biệt liên quan tới giá thông thường).

23 | Các điều kiện cần thiết để khởi xướng điều tra chống bán phá giá là gì?

Cơ quan có thẩm quyền của Ấn Độ chỉ khởi xướng điều tra chống bán phá giá nếu có đủ bằng chứng cơ bản về:

- Việc bán phá giá hàng hóa bị cáo buộc; và
- Hàng hóa nhập khẩu bị bán phá giá này đang gây ra thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể hoặc làm giảm/cản trở sự hình thành của ngành sản xuất nội địa.

Thông thường, Đơn yêu cầu của ngành sản xuất nội địa sẽ phải cung cấp các bằng chứng này. Trường hợp vụ việc chống bán phá giá do Cơ quan có thẩm quyền (DGTR) tự khởi xướng thì DGTR cũng phải tập hợp đủ các bằng chứng này.

24 | Các chỉ tiêu sử dụng để xác định thiệt hại của ngành sản xuất nội địa là gì?

Về cơ bản, yếu tố thiệt hại trong vụ việc chống bán phá giá được xác định dựa trên các tác động của hàng hóa nhập khẩu bán phá giá tới số lượng và giá cả của hàng hóa trên thị trường nội địa Ấn Độ.

Các chỉ tiêu xác định thiệt hại đối với ngành sản xuất nội địa trong vụ kiện chống bán phá giá được quy định cụ thể trong Phụ lục-II Bộ Quy tắc về thuế quan (Xác định, Đánh giá và Thu thuế chống bán phá giá đối với các mặt hàng bị bán phá giá và để Xác định thiệt hại, 1995) - Annexure-II of the Customs Tariff (Identification, Assessment and Collection of Anti-dumping duty on dumped articles and for Determination of Injury) Rules, 1995.

Các chỉ tiêu xác định thiệt hại

Về nguyên tắc, việc xác định thiệt hại của ngành sản xuất nội địa Ấn Độ trong điều tra PVTM phải căn cứ vào tất cả các tiêu chí bao quát hiện trạng của ngành.

Trên thực tế, các chỉ tiêu phổ biến bao gồm:

- Các chỉ số kinh tế phản ánh tình trạng bị ảnh hưởng bất lợi của ngành sản xuất nội địa, như sự sụt giảm về doanh số bán hàng, lợi nhuận, sản lượng, thị phần, năng suất, lợi tức đầu tư hoặc công suất sử dụng...;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả trong nước;
- Quy mô phá giá;
- Các tác động tiêu cực thực tế và/hoặc tiềm ẩn đối với dòng tiền, hàng tồn kho, việc làm, tiền lương, tăng trưởng, khả năng huy động vốn đầu tư...

25 | Giá không gây thiệt hại và Biên độ thiệt hại là gì?

Giá không gây thiệt hại (Non-Injurious Price NIP) là mức giá mà ngành sản xuất nội địa suy đoán sẽ áp dụng cho hàng hóa tương tự trong điều kiện thương mại thông thường trên thị trường Ấn Độ trong giai đoạn xác định. Mức giá này được tính dựa trên chi phí sản xuất và lợi nhuận hợp lý (trên vốn sử dụng) sau khi loại bỏ tác động bất lợi từ các nhân tố khác ngoài hàng hóa nhập khẩu bán phá giá.

Xác định Giá không gây thiệt hại

Giá không gây thiệt hại được tính toán dựa trên:

- Thông tin chi phí trong giai đoạn điều tra (POI) do ngành sản xuất nội địa cung cấp theo đúng quy trình và quy định (ví dụ các báo cáo tài chính phải được lập theo Phương pháp kế toán được chấp nhận chung GAAP và Tiêu chuẩn kế toán về chi phí);
- Các phân tích của Tổng vụ PVTM về tất cả các yếu tố liên quan (ví dụ tình hình sử dụng nguyên vật liệu, sử dụng các tiện ích, tình hình tiêu thụ; các khoản đầu tư, năng lực sản xuất trong POI).

Biên độ thiệt hại (Injury Margin) là chênh lệch giữa Giá không gây thiệt hại và Giá nhập khẩu (landed value) của các sản phẩm bị bán phá giá. Giá nhập khẩu dùng cho mục đích này là giá trị tính thuế theo Luật Hải quan và các loại thuế hải quan cơ bản hiện hành (không tính thuế chống trợ cấp, chống bán phá giá, thuế tự vệ và các loại thuế đặc biệt khác).

26 | “Mối quan hệ nhân quả” trong điều tra PVTM là gì?

Trong điều tra PVTM ở Ấn Độ, “mối quan hệ nhân quả” là một trong các điều kiện cần để áp dụng biện pháp PVTM.

Điều tra về “mối quan hệ nhân quả” là điều tra để xác định liệu các thiệt hại mà ngành sản xuất nội địa Ấn Độ chịu có phải là một hệ quả của việc bán phá giá/trợ cấp/gia tăng hàng nhập khẩu không.

- *Đối với điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp:* Việc hàng hóa nhập khẩu bán phá giá/được trợ cấp vào Ấn Độ phải là một nguyên nhân gây ra thiệt hại đáng kể mà ngành sản xuất nội địa phải chịu;
- *Đối với điều tra tự vệ:* Việc hàng hóa nhập khẩu ồ ạt vào Ấn Độ phải là một nguyên nhân gây ra thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất nội địa.

Trong điều tra chống bán phá giá/chống trợ cấp, mối quan hệ nhân quả thường được hình thành khi xét đến những tác động dưới đây của việc bán phá giá/trợ cấp hàng hóa đối với ngành sản xuất nội địa Ấn Độ:

- *Tác động về khối lượng:* Tác động về khối lượng của hàng nhập khẩu bán phá giá/được trợ cấp liên quan đến thị phần của ngành sản xuất nội địa so với hàng nhập khẩu được bán phá giá/trợ cấp;
- *Tác động về giá cả:* Tác động này được xác định thông qua việc xem xét liệu hàng nhập khẩu được bán phá giá có bị giảm giá đáng kể so với giá của sản phẩm tương tự tại Ấn Độ hay không, hoặc liệu hàng nhập khẩu được bán phá giá có làm giảm giá sâu hoặc ngăn chặn sự tăng giá của hàng hóa tương tự trên thị trường Ấn Độ không.

Về mối quan hệ nhân quả trong điều tra PVTM

Phù hợp với quy định của WTO, Ấn Độ quy định một trong các điều kiện để áp dụng biện pháp PVTM là hành vi bán phá giá/bán hàng được trợ cấp hoặc nhập khẩu ồ ạt vào Ấn Độ phải là một nguyên nhân gây ra thiệt hại của ngành sản xuất hàng tương tự của Ấn Độ.

Tuy nhiên, cũng như WTO, Ấn Độ không yêu cầu phải chứng minh hành vi bán phá giá/bán hàng được trợ cấp hoặc nhập khẩu ồ ạt vào Ấn Độ là nguyên nhân chính hoặc nguyên nhân cơ bản dẫn tới các thiệt hại này.

27 | Các giai đoạn chính của quá trình điều tra chống bán phá giá là gì?

Một vụ điều tra chống bán phá giá ở Ấn Độ được tiến hành với các bước cơ bản sau đây:

Bước 1: Tiền khởi xướng

Sau khi tiếp nhận Đơn yêu cầu điều tra chống bán phá giá của ngành sản xuất nội địa, Tổng vụ PVTM Ấn Độ (DGTR) sẽ xem xét Đơn yêu cầu để đảm bảo rằng Đơn yêu cầu đáp ứng các điều kiện quy định để khởi xướng một cuộc điều tra.

Bước 2: Khởi xướng điều tra

Sau khi xem xét, nếu xác minh Đơn yêu cầu đã bảo đảm đủ 02 điều kiện dưới đây thì DGTR sẽ ra một Thông báo khởi xướng điều tra:

- Điều kiện về tư cách hợp lệ: Đơn yêu cầu được làm bởi hoặc thay mặt cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ; và
- Điều kiện về nội dung hợp lệ: Các bằng chứng liên quan đến việc bán phá giá, thiệt hại và mối quan hệ nhân quả được cung cấp trong Đơn yêu cầu là đầy đủ và chính xác.

Bước 3: Thông báo Công khai & Thư mục Kiểm tra (Inspection Folder)

DGTR gửi một Thông báo công khai (trong đó có Bảng câu hỏi điều tra – sau đây gọi là Bảng hỏi) cho các bên liên quan để trả lời phản hồi.

Một phiên bản không-mật của Đơn yêu cầu, các bản trả lời Bảng hỏi/phản hồi sẽ được công khai trong một thư mục (có tên Inspection Folder) để các bên liên quan khác đều có thể tiếp cận.

Đơn yêu cầu/bản trả lời/phản hồi của các bên liên quan có thể nộp dưới dạng bảo mật hoặc không bảo mật (tùy theo lựa chọn của bên nộp). Nếu là dạng mật, bên liên quan phải cung cấp thêm một phiên bản không-mật để DGTR công khai trong Inspection Folders cho tất cả các bên liên quan khác tiếp cận.

Tất cả mẫu Đơn yêu cầu, mẫu phản hồi Bảng hỏi đều có sẵn trên trang web của DGTR, cụ thể là www.dgtr.gov.in.

Bước 4: Kết luận sơ bộ

Trên cơ sở điều tra sơ bộ các thông tin, bằng chứng cần thiết (chủ yếu trên cơ sở xem xét, tính toán từ các thông tin mà các bên liên quan cung cấp), trong trường hợp thích hợp, DGTR sẽ đưa ra kết luận sơ bộ về vụ việc.

Kết luận sẽ bao gồm các thông tin chi tiết mà căn cứ vào đó DGTR ra kết luận này.

Bước 5: Biện pháp thuế chống bán phá giá tạm thời

Trên cơ sở kết luận sơ bộ và khuyến nghị của DGTR, Cục Thuế - Bộ Tài chính có thể ra quyết định áp dụng thuế tạm thời:

- Mức thuế tạm thời không vượt quá biên độ phá giá hoặc biên độ thiệt hại, tùy theo mức nào thấp hơn;
- Thuế tạm thời chỉ có thể được áp dụng sớm nhất sau 60 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra và kéo dài không quá 6 tháng kể từ ngày áp dụng (có thể gia hạn nhưng tổng cộng không quá 9 tháng).

Bước 6: Phiên điều trần

Trong quá trình điều tra, nếu thấy cần thiết DGTR có thể tổ chức Phiên điều trần để các bên có thể trực tiếp cung cấp thông tin, lập luận của mình cũng như phản hồi các lập luận của đối phương. Các bằng chứng, thông tin được các bên phát biểu trực tiếp tại Phiên điều trần (còn gọi là bằng chứng lời nói – oral evidence) sau đó đều phải được các bên diễn đạt lại thành văn bản và trình cho DGTR trong thời hạn quy định.

Bước 7: Công bố thông tin

Trên cơ sở các thông tin đệ trình bởi các bên và bằng chứng thu thập được trong quá trình điều tra và xác minh, DGTR sẽ xác định các căn cứ cho kết luận cuối cùng về vụ việc.

Sau đó, DGTR sẽ công bố cho tất cả các bên liên quan về các thông tin cốt yếu mà Cơ quan này dự kiến sẽ sử dụng làm căn cứ để ra kết luận cuối cùng để các bên bình luận/cho ý kiến/phản hồi lần cuối cùng.

Bước 8: Kết luận cuối cùng

Sau khi các bên liên quan đã gửi bình luận/ý kiến/phản hồi với dự kiến của DGTR về các thông tin cốt yếu, Giám đốc DGTR sẽ xem xét, cân nhắc các bình luận này và đưa ra kết luận cuối cùng về vụ điều tra.

Bước 9: Thông báo về thuế

Kết luận cuối cùng của DGTR sẽ được gửi đến Cục Thuế - Bộ Tài chính. Đơn vị này sẽ xem xét và báo cáo xin phê chuẩn của Bộ trưởng Tài chính. Và nếu được phê chuẩn, Đơn vị này sẽ ra Thông báo áp thuế trong vòng 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận cuối cùng.

Thời gian điều tra một vụ việc chống bán phá giá

Thời gian thông thường để DGTR hoàn tất cho toàn bộ hoạt động điều tra và gửi kết luận cuối cùng (từ bước 2 đến bước 8) là 01 năm kể từ ngày khởi xướng điều tra.

Trong trường hợp đặc biệt, thời hạn này có thể được gia hạn thêm 6 tháng.

28 | Mức thuế chống bán phá giá được xác định như thế nào?

Theo quy định của WTO, nước nhập khẩu điều tra chống bán phá giá có thể áp thuế chống bán phá giá dựa trên biên độ bán phá giá nhưng khuyến khích áp dụng mức thuế thấp hơn biên độ phá giá.

Ấn Độ lựa chọn áp thuế theo quy tắc “áp dụng mức thuế thấp hơn” (lesser duty rule), nghĩa là mức thuế chống bán phá giá sẽ là mức thấp hơn trong 02 mức là biên độ phá giá và biên độ thiệt hại.

Như vậy, mức thuế chống bán phá giá ở Ấn Độ sẽ được xác định như sau:

- Nếu biên độ thiệt hại thấp hơn biên độ phá giá thì mức thuế chống bán phá giá được áp dụng sẽ bằng biên độ thiệt hại (tức là mức thuế vừa đủ để loại bỏ thiệt hại có thể gây ra đối với ngành sản xuất nội địa);
- Nếu biên độ thiệt hại lớn hơn hoặc bằng biên độ phá giá thì mức thuế chống bán phá giá được áp dụng bằng biên độ phá giá.

29 | Thuế chống bán phá giá có hiệu lực bao lâu? Có thể được rà soát lại trong thời hạn hiệu lực không?

Theo quy định, một biện pháp thuế chống bán phá giá ở Ấn Độ sẽ được áp dụng trong thời hạn không quá 05 năm (hoặc trong thời hạn ngắn hơn nếu được quyết định như vậy trong Thông báo) kể từ ngày áp thuế.

Biện pháp thuế này có thể được Tổng vụ PVTM Ấn Độ (DGTR) rà soát lại trước khi hết thời hạn nói trên.

30 | Có các loại rà soát nào trong vụ việc chống bán phá giá?

Ấn Độ quy định các cơ chế rà soát khác nhau trong vụ việc điều tra chống bán phá giá, đều do Tổng vụ PVTM Ấn Độ chịu trách nhiệm thực hiện, bao gồm:

Rà soát Hoàng hôn/Rà soát cuối kỳ (Sunset Review - SSR)

Rà soát cuối kỳ là rà soát thực hiện khi kết thúc thời hạn áp thuế chống bán phá giá.

Một biện pháp thuế chống bán phá giá có hiệu lực trong thời hạn tối đa 05 năm kể từ ngày áp thuế (thời hạn áp dụng được nêu trong quyết định áp thuế). Biện pháp thuế sẽ tự động hết hiệu lực khi kết thúc thời hạn trừ khi DGTR sau khi rà soát cuối kỳ quyết định gia hạn biện pháp thuế (mỗi lần gia hạn tối đa 5 năm).

Rà soát cuối kỳ chỉ được DGTR tiến hành khi hết thời hạn áp dụng một biện pháp thuế nếu có:

- Đơn yêu cầu rà soát cuối kỳ của ngành sản xuất nội địa (Đơn yêu cầu được đệ trình tới DGTR ít nhất 270 ngày trước khi kết thúc thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá); hoặc
- Quyết định tự khởi xướng rà soát của DGTR.

Mục tiêu của rà soát cuối kỳ là xem xét liệu có cần tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau khi kết thúc thời hạn áp thuế ban đầu hay không. Nếu rà soát cuối kỳ kết luận việc dừng áp thuế chống bán phá giá sẽ làm tái phát sinh hiện tượng bán phá giá thì biện pháp thuế có thể bị gia hạn thêm (không giới hạn số lần gia hạn).

Rà soát giữa kỳ (Mid-term Review - MTR)

Sau một khoảng thời gian hợp lý kể từ khi áp thuế chống bán phá giá (thường là 12 tháng trở lên), DGTR có thể tiến hành rà soát tạm thời hoặc rà soát toàn bộ để xem xét:

- Có cần thiết tiếp tục áp thuế chống bán phá giá không (nếu không cần thì có thể thu hồi sớm trước thời hạn); hoặc
- Có cần thiết phải thay đổi mức thuế áp dụng để phản ánh thực tiễn phá giá sau lệnh áp thuế không.

Rà soát giữa kỳ được DGTR thực hiện khi có:

- Đơn yêu cầu rà soát giữa kỳ của bên liên quan (với các bằng chứng về tình trạng thay đổi hoàn cảnh liên quan tới biện pháp thuế); hoặc
- Quyết định tự khởi xướng rà soát của DGTR.

Rà soát nhà xuất khẩu mới (New-shipper Review - NSR)

Rà soát nhà xuất khẩu mới được DGTR thực hiện khi có Đơn yêu cầu của nhà sản xuất, xuất khẩu mới.

Nhà sản xuất/xuất khẩu mới (new-shipper) là nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài không xuất khẩu sản phẩm liên quan sang Ấn Độ trong giai đoạn điều tra (POI) và do đó không được áp mức thuế suất riêng mà phải chịu mức thuế suất áp dụng chung (thường là rất cao). Nếu muốn hưởng mức thuế suất riêng, nhà sản xuất/xuất khẩu mới có thể làm Đơn yêu cầu DGTR tiến hành rà soát NSR cho trường hợp của mình.

Trên cơ sở rà soát nhà xuất khẩu mới, DGTR sẽ xác định biên độ phá giá riêng cho nhà sản xuất, xuất khẩu mới nếu kết quả rà soát kết luận nhà sản xuất/xuất khẩu đó:

- Không xuất khẩu sản phẩm liên quan vào Ấn Độ trong giai đoạn điều tra; và
- Không liên quan tới bất kỳ nhà sản xuất/xuất khẩu nào đã bị áp thuế chống bán phá giá.

31 | Một cuộc điều tra chống bán phá giá có thể chấm dứt trong các trường hợp nào?

Tổng vụ PVTM Ấn Độ (DGTR) có thể ra quyết định chấm dứt một vụ việc điều tra chống bán phá giá đã khởi xướng trong các trường hợp sau:

- Có yêu cầu chấm dứt điều tra bằng văn bản từ ngành sản xuất nội địa; hoặc
- Khi kết luận điều tra cho thấy không có đủ bằng chứng về (i) việc bán phá giá; (ii) về thiệt hại của ngành sản xuất nội địa; hoặc (iii) về mối quan hệ nhân quả giữa việc bán phá giá và thiệt hại; hoặc
- Khi kết luận điều tra cho thấy biên độ phá giá nhỏ hơn 2%; hoặc
- Khi kết luận điều tra cho thấy khối lượng hàng hóa nhập khẩu bán phá giá từ một quốc gia ít hơn 3% tổng lượng hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Ấn Độ và tổng khối lượng hàng hóa nhập khẩu bán phá giá từ tất cả các nước như vậy ít hơn 7% tổng lượng hàng hóa nhập khẩu; hoặc
- Khi kết luận điều tra cho thấy thiệt hại ở mức không đáng kể.

32 | Thuế chống bán phá giá khác với thuế nhập khẩu như thế nào?

Thuế chống bán phá giá là loại thuế đặc thù, độc lập với thuế nhập khẩu (thuế quan). Thuế chống bán phá giá là thuế bổ sung, áp dụng bên cạnh thuế nhập khẩu thông thường.

Nói cách khác, hàng hóa là đối tượng của thuế chống bán phá giá vẫn phải chịu thuế nhập khẩu và các loại thuế thông thường khác.

So sánh Thuế chống bán phá giá và Thuế nhập khẩu

Về tính chất

- Thuế chống bán phá giá là loại thuế mang tính “trừng phạt”, chỉ áp dụng trong các trường hợp cụ thể sau khi đã điều tra kết luận về hành vi bán phá giá gây thiệt hại theo quy định. Thuế được áp dụng với các mức xác định, theo từng nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài cụ thể (ngoài mức thuế suất chung áp dụng cho các nhà sản xuất, xuất khẩu không tham gia);
- Thuế nhập khẩu là loại thuế thông thường, áp dụng tự động với tất cả các hàng hóa nhập khẩu, không phân biệt quốc gia xuất xứ hay nhà nhập khẩu.

Về loại biện pháp

- Thuế chống bán phá giá là hình thức phổ biến của biện pháp chống bán phá giá. Tuy nhiên, đây không phải là hình thức duy nhất. Trong một số trường hợp, nếu nhà xuất khẩu đưa ra một cam kết về giá ở mức chấp nhận được, Cơ quan có thẩm quyền có thể tạm hoãn không áp dụng thuế chống bán phá giá;
- Thuế nhập khẩu luôn áp dụng ổn định dưới hình thức thuế theo quy định của pháp luật, không phụ thuộc vào quyết định đơn lẻ của Cơ quan có thẩm quyền.

VỀ MỨC THUẾ

Mức thuế chống bán phá giá cụ thể được xác định cho từng nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài liên quan căn cứ vào kết luận điều tra và vì vậy:

- Thường là ở mức rất cao so với mức thuế quan thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu; và
- Thay đổi theo thực tế kết quả điều tra/rà soát (trong khi mức thuế nhập khẩu thông thường cơ bản ổn định và có thể nhận diện trước xu hướng).

33 | Một sản phẩm của một nước xuất khẩu đang bị áp thuế chống bán phá giá thì có thể bị kiện trong một vụ điều tra chống bán phá giá mới không?

Một biện pháp thuế chống bán phá giá đối với một sản phẩm từ một nguồn xuất khẩu cụ thể đang có hiệu lực thì ngành sản xuất nội địa Ấn Độ không thể nộp Đơn yêu cầu điều tra chống bán phá giá mới cho cùng sản phẩm từ cùng nguồn đó.

Nếu muốn thay đổi/tác động vào thuế chống bán phá giá đang áp dụng, các bên liên quan có thể yêu cầu rà soát lại biện pháp đó (phù hợp với các loại rà soát theo quy định, thường là rà soát giữa kỳ). Tùy thuộc vào loại rà soát và kết luận trong điều tra rà soát mà kết quả có thể là:

- Thay đổi mức thuế chống bán phá giá (nếu các căn cứ tính biên độ thay đổi); hoặc
- Thu hồi biện pháp thuế chống bán phá giá (nếu kết quả rà soát lại cho thấy không cần thiết phải tiếp tục áp thuế).

34 | Cách thức xử lý trong trường hợp mức thuế chính thức khác mức thuế tạm thời?

Trong một vụ việc chống bán phá giá, trong quá trình điều tra, nếu đủ các căn cứ cần thiết, Cơ quan có thẩm quyền có thể ra quyết định áp dụng biện pháp thuế chống bán phá giá tạm thời. Sau đó, khi kết thúc điều tra, một quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức có thể được ban hành.

Trường hợp mức thuế tạm thời và mức thuế chính thức áp dụng cho một nhà sản xuất/xuất khẩu khác nhau thì cách thức xử lý được quy định như sau:

- Nếu mức thuế chính thức thấp hơn mức thuế tạm thời (đã nộp và đã thu), thì số tiền chênh lệch đã thu theo mức thuế tạm thời sẽ được hoàn trả;
- Nếu mức thuế chính thức cao hơn mức thuế tạm thời (đã nộp và đã thu) thì không phải nộp thêm khoản chênh lệch.

35 | Lẩn tránh thuế chống bán phá giá là gì và được xử lý thế nào?

Hiện tượng lẩn tránh thuế chống bán phá giá xảy ra khi các nhà sản xuất/xuất khẩu hàng hóa sang Ấn Độ bị áp thuế chống bán phá giá thực hiện các cách thức khác nhau để tránh không phải nộp thuế này khi xuất khẩu hàng hóa liên quan vào Ấn Độ, ví dụ:

- Thay đổi mô tả hoặc tên hoặc thành phần hoặc hình thức của hàng hóa cho khác với mô tả hàng hóa là đối tượng của biện pháp thuế; hoặc
- Thay đổi nước xuất xứ/xuất khẩu của hàng hóa (gian lận sử dụng xuất xứ một nước khác không phải nguồn bị áp thuế); hoặc
- Bất kỳ cách nào khác nhằm mục tiêu để hàng hóa vốn thuộc diện phải chịu thuế chống bán phá giá thành không thuộc diện này.

Khi phát hiện có tình trạng lẩn tránh thuế, ngành sản xuất nội địa Ấn Độ có thể nộp Đơn yêu cầu điều tra chống lẩn tránh thuế cho DGTR.

36 | Hàng hóa bị điều tra chống lẩn tránh thuế có giống với hàng hóa trong điều tra chống bán phá giá liên quan không? Thuế chống lẩn tránh có hiệu lực bao lâu?

Hàng hóa là đối tượng điều tra chống lẩn tránh thuế có thể giống hoặc khác hàng hóa là đối tượng của biện pháp thuế ban đầu tùy trường hợp lẩn tránh cụ thể:

- Trường hợp lẩn tránh thuế dưới hình thức thay đổi loại hoặc thành phần sản phẩm bị áp thuế chống bán phá giá, cuộc điều tra chống lẩn tránh thuế có thể được khởi xướng đối với sản phẩm bị thay đổi hoặc sản phẩm có thành phần thay đổi;
- Trường hợp lẩn tránh thông qua việc thay đổi nước xuất xứ của sản phẩm, sản phẩm bị điều tra chống lẩn tránh có thể giữ nguyên như sản phẩm bị điều tra trong vụ chống bán phá giá gốc.

Khi điều tra chống lẩn tránh thuế đi tới kết luận có tồn tại hành vi lẩn tránh, thì sản phẩm lẩn tránh cũng sẽ bị áp thuế chống lẩn tránh:

- *Về mức thuế*: Thuế chống lẩn tránh có mức bằng với mức thuế chống bán phá giá gốc;
- *Thời hạn áp dụng*: Thuế chống lẩn tránh sẽ có hiệu lực trong thời gian hiệu lực của thuế chống bán phá giá gốc.





BIỆN PHÁP
CHỐNG TRỢ CẤP

37 | Thuế chống trợ cấp được áp dụng khi nào? Tại sao?

Thuế chống trợ cấp (hay còn gọi là “thuế đối kháng”) được áp dụng trong trường hợp vụ điều tra chống trợ cấp xác định hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào Ấn Độ do được nhận trợ cấp từ Chính phủ nước xuất khẩu mà bán giá rẻ vào thị trường Ấn Độ, từ đó cạnh tranh không công bằng và gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất sản phẩm tương tự của Ấn Độ.

Các khoản trợ cấp của Chính phủ nước xuất khẩu (trực tiếp bởi cơ quan Nhà nước hay gián tiếp bởi một tổ chức được Nhà nước ủy quyền/giao nhiệm vụ) có thể là các trợ cấp/hỗ trợ cho các nhà sản xuất/xuất khẩu dưới hình thức:

- Các khoản hỗ trợ tài chính trực tiếp (ví dụ hỗ trợ bằng tiền, các khoản vay được trợ cấp lãi suất,...);
- Các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính lẽ ra phải nộp nhưng được miễn;
- Các khoản thanh toán gián tiếp cho các nghĩa vụ lẽ ra phải thực hiện...

Những hỗ trợ này của Chính phủ nước xuất khẩu cho phép các nhà sản xuất/xuất khẩu của họ xuất khẩu và bán hàng hóa vào Ấn Độ với giá thấp hơn mức giá hợp lý mà các doanh nghiệp nội địa Ấn Độ bán. Do đó, thuế chống trợ cấp được áp dụng nhằm loại bỏ các tác động bất lợi đối với ngành sản xuất nội địa Ấn Độ từ hiện tượng hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp gây thiệt hại này.

38 | Các điều kiện cần thiết để khởi xướng điều tra chống trợ cấp?

DGTR có thể quyết định khởi xướng điều tra chống trợ cấp nếu có đủ bằng chứng về:

- Việc hàng nhập khẩu được trợ cấp; và
- Ngành sản xuất nội địa Ấn Độ bị thiệt hại hoặc bị đe dọa thiệt hại đáng kể; và
- Có mối quan hệ nhân quả giữa hàng nhập khẩu được trợ cấp và thiệt hại của ngành.

Các bằng chứng này được cung cấp bởi (i) ngành sản xuất nội địa có Đơn yêu cầu điều tra chống trợ cấp, hoặc (ii) do DGTR tự tập hợp (trường hợp tự khởi xướng điều tra).

39 | Chính phủ (các) nước xuất khẩu bị cáo buộc trợ cấp có được tham vấn trước khi DGTR khởi xướng điều tra chống trợ cấp không?

Theo quy định, trong giai đoạn tiền khởi xướng điều tra chống trợ cấp (trước khi ra quyết định khởi xướng điều tra), DGTR phải thông báo và tổ chức tham vấn với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ (các) nước xuất khẩu bị cáo buộc trợ cấp.

Việc tham vấn nhằm tạo điều kiện để Chính phủ (các) nước xuất khẩu có thể cung cấp thông tin, lập luận để bảo vệ lợi ích tương ứng của họ.

DGTR chỉ có thể ra quyết định khởi xướng điều tra chống trợ cấp sau khi đã tiến hành tham vấn (hoặc đã tạo cơ hội thực chất để Chính phủ nước xuất khẩu được tham vấn) và có tính tới các kết quả tham vấn trong quá trình ra quyết định.

40 | Quá trình điều tra chống trợ cấp bao gồm các bước cơ bản nào?

Một vụ việc điều tra chống trợ cấp ở Ấn Độ được thực hiện theo quy trình cơ bản như sau:

Bước 1: Tiền khởi xướng

Sau khi nhận được Đơn yêu cầu điều tra chống trợ cấp của ngành sản xuất nội địa, DGTR sẽ xem xét Đơn yêu cầu để đảm bảo rằng Đơn cung cấp đầy đủ chứng từ, bằng chứng để bắt đầu một cuộc điều tra.

Đồng thời, trong giai đoạn này, DGTR phải tiến hành thông báo và tham vấn với (các) Chính phủ nước xuất khẩu liên quan.

Bước 2: Khởi xướng điều tra

Sau khi xem xét, nếu xác minh Đơn yêu cầu đã bảo đảm đủ 02 điều kiện dưới đây thì DGTR sẽ ra một Thông báo khởi xướng điều tra:

- *Điều kiện về tư cách hợp lệ:* Đơn yêu cầu được làm bởi hoặc thay mặt cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ; và
- *Điều kiện về nội dung hợp lệ:* Các bằng chứng liên quan đến việc trợ cấp, thiệt hại và mối quan hệ nhân quả được cung cấp trong Đơn yêu cầu cơ bản đầy đủ và chính xác.

Bước 3: Thông báo Công khai & Thư mục Kiểm tra (Inspection Folder)

Sau khi khởi xướng điều tra, DGTR sẽ gửi một Thông báo công khai (trong đó có Bảng hỏi) cho các bên liên quan để trả lời phản hồi.

Một phiên bản không-mật của Đơn yêu cầu, các bản trả lời Bảng câu hỏi điều tra (Bảng hỏi)/phản hồi sẽ được công khai trong một thư mục (có tên Inspection Folder) để các bên liên quan có thể tiếp cận.

Đơn yêu cầu và các Bản trả lời/phản hồi của các bên liên quan có thể nộp dưới dạng bảo mật hoặc không bảo mật (tùy theo lựa chọn của bên nộp). Nếu là dạng mật, bên liên quan phải cung cấp thêm một phiên bản không bảo mật để DGTR công khai trong Inspection Folders cho tất cả các bên liên quan khác tiếp cận.

Tất cả mẫu đơn yêu cầu, mẫu phản hồi bảng hỏi đều có sẵn trên trang web của DGTR (www.dgtr.gov.in).

Bước 4: Kết luận sơ bộ

Trên cơ sở điều tra sơ bộ các thông tin, bằng chứng cần thiết (chủ yếu trên cơ sở xem xét, tính toán từ các thông tin mà các bên liên quan cung cấp), trong trường hợp thích hợp, DGTR sẽ đưa ra kết luận sơ bộ về vụ việc.

Kết luận sẽ bao gồm các thông tin chi tiết mà căn cứ vào đó DGTR ra kết luận này.

Bước 5: Biện pháp thuế chống trợ cấp tạm thời

Trên cơ sở kết luận sơ bộ và khuyến nghị của DGTR, Cục Thuế Bộ Tài chính có thể ra quyết định áp dụng thuế tạm thời:

- Mức thuế tạm thời không vượt quá biên độ trợ cấp hoặc biên độ thiệt hại, tùy theo mức nào thấp hơn;
- Thuế tạm thời chỉ có thể được áp dụng sớm nhất sau 60 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra và kéo dài không quá 4 tháng kể từ ngày áp dụng.

Bước 6: Phiên điều trần

Trong quá trình điều tra, nếu thấy cần thiết DGTR có thể tổ chức Phiên điều trần để các bên có thể trực tiếp cung cấp thông tin, lập luận của mình cũng như phản hồi các lập luận của đối phương. Các bằng chứng, thông tin được các bên phát biểu trực tiếp tại Phiên điều trần (còn gọi là bằng chứng lời nói – oral evidence) sau đó đều phải được các bên diễn đạt lại thành văn bản và trình cho DGTR trong thời hạn quy định

Bước 7: Công bố thông tin

Trên cơ sở các thông tin đệ trình bởi các bên và bằng chứng thu thập được trong quá trình điều tra và xác minh, DGTR sẽ xác định các căn cứ cho kết luận cuối cùng về vụ việc.

Sau đó, DGTR sẽ công bố cho tất cả các bên liên quan về các thông tin cốt yếu mà Cơ quan này dự kiến sẽ sử dụng làm căn cứ để ra kết luận cuối cùng để các bên bình luận/cho ý kiến/phản hồi lần cuối cùng.

Bước 8: Kết luận cuối cùng

Sau khi các bên liên quan đã gửi bình luận/ý kiến/phản hồi với dự kiến của DGTR về các thông tin cốt yếu, DGTR sẽ xem xét, cân nhắc các bình luận này và đưa ra kết luận cuối cùng về vụ điều tra.

Bước 9: Thông báo về thuế

Kết luận cuối cùng của DGTR sẽ được gửi đến Cục Thuế - Bộ Tài chính. Đơn vị này sẽ xem xét và báo cáo xin phê chuẩn của Bộ trưởng Tài chính. Và nếu được phê chuẩn, Đơn vị này sẽ ra Thông báo áp thuế trong vòng 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận cuối cùng.

Thời gian điều tra một vụ việc chống trợ cấp

Thời gian thông thường để DGTR hoàn tất cho toàn bộ hoạt động điều tra và gửi kết luận cuối cùng (từ bước 2 đến bước 8) là 12 tháng kể từ ngày khởi xướng điều tra.

Trong trường hợp đặc biệt, thời hạn này có thể được gia hạn thêm 6 tháng.

41 | Có những cơ chế rà soát nào trong vụ điều tra chống trợ cấp?

Phù hợp với quy định WTO, pháp luật Ấn Độ quy định 03 cơ chế rà soát trong quy trình điều tra chống trợ cấp, bao gồm:

- *Rà soát đối với nhà xuất khẩu* bị áp thuế mà chưa được điều tra vì các lý do khác nhau (ngoại trừ trường hợp nhà xuất khẩu từ chối hợp tác điều tra);
- *Rà soát cuối kỳ*: Các loại thuế chống trợ cấp thông thường sẽ hết hiệu lực sau 5 năm kể từ khi áp dụng (hoặc khoảng thời gian ngắn hơn theo Thông báo áp thuế). Nếu cho rằng việc chấm dứt áp thuế khi đến hạn sẽ dẫn đến việc tiếp diễn hoặc tái diễn trợ cấp và thiệt hại, ngành sản xuất nội địa có thể nộp Đơn yêu cầu rà soát cuối kỳ (Đơn phải được gửi trong một khoảng thời gian hợp lý trước khi biện pháp thuế hết thời hạn hiệu lực).
- *Rà soát lại (rà soát giữa kỳ)*: Ngoài ra, trong suốt thời hạn áp dụng thuế chống trợ cấp, tất cả các bên liên quan đều có thể yêu cầu DGTR rà soát lại xem (i) liệu việc tiếp tục áp dụng thuế có cần thiết để bù đắp trợ cấp hay không, hoặc (ii) liệu thiệt hại có khả năng tiếp diễn hoặc tái diễn nếu thuế bị loại bỏ hoặc thay đổi hay không, hoặc (iii) cả hai trường hợp trên.

Thuế chống trợ cấp có thể vẫn được áp dụng trong khi chờ kết quả của các rà soát này.

42 | Một vụ điều tra chống trợ cấp có thể được chấm dứt trong các trường hợp nào?

Theo quy định của Ấn Độ, cuộc điều tra chống trợ cấp sẽ được chấm dứt trong một trong các trường hợp sau đây:

- Nếu có yêu cầu chấm dứt cuộc điều tra bằng văn bản của ngành sản xuất nội địa;
- Nếu kết luận điều tra cho thấy không có đủ bằng chứng (i) về trợ cấp; hoặc (ii) về thiệt hại/đe dọa thiệt hại đáng kể với ngành sản xuất trong nước; hoặc (iii) không có mối quan hệ nhân quả giữa trợ cấp và thiệt hại;
- Nếu kết luận điều tra cho thấy mức trợ cấp thấp hơn 1% (hoặc thấp hơn 2% nếu nước xuất khẩu là nước đang phát triển);
- Nếu kết luận điều tra cho thấy (i) khối lượng hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp, thực tế hoặc tiềm ẩn, là không đáng kể, hoặc (ii) trong trường hợp một sản phẩm có xuất xứ từ một nước đang phát triển, khối lượng hàng hóa nhập khẩu được trợ cấp chiếm dưới 4% tổng lượng hàng hóa nhập khẩu của sản phẩm tương tự vào Ấn Độ (trừ khi nhập khẩu từ các nước đang phát triển có tỷ trọng riêng lẻ trong tổng nhập khẩu chiếm ít hơn 4%, tổng cộng chiếm hơn 9% tổng nhập khẩu sản phẩm tương tự vào Ấn Độ).





D

BIỆN PHÁP TỰ VỆ

43 | Các biện pháp tự vệ là gì?

Các biện pháp tự vệ được sử dụng như là các hành động "khẩn cấp" nhằm khắc phục những thiệt hại nghiêm trọng mà một hàng hóa nhập khẩu cụ thể gây ra đối với ngành sản xuất nội địa Ấn Độ.

Biện pháp tự vệ được xem như biện pháp khắc phục tạm thời khi khối lượng nhập khẩu một sản phẩm cụ thể tăng đột biến gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà sản xuất các sản phẩm tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp của Ấn Độ.

- *Về mục tiêu:* Biện pháp tự vệ giúp các nhà sản xuất nội địa có thời gian để trở nên cạnh tranh hơn so với hàng nhập khẩu;
- *Về phạm vi áp dụng:* Khác với biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp thường nhằm vào các nguồn xuất khẩu cụ thể, biện pháp tự vệ được áp dụng chung cho tất cả các nước xuất khẩu sản phẩm liên quan vào Ấn Độ, không phân biệt nguồn xuất khẩu.

Trường hợp ngoại lệ đối với biện pháp tự vệ

Mặc dù về nguyên tắc được áp dụng chung cho tất cả các nguồn xuất khẩu sản phẩm liên quan vào Ấn Độ, việc áp dụng biện pháp tự vệ cũng ghi nhận ngoại lệ liên quan tới nước xuất khẩu là nước đang phát triển.

Cụ thể, trường hợp nước xuất khẩu là nước đang phát triển, biện pháp tự vệ chỉ áp dụng nếu nhập khẩu từ nước đó chiếm trên 3% tổng nhập khẩu sản phẩm liên quan (với điều kiện là tổng thị phần nhập khẩu từ các nước đang phát triển có thị phần dưới 3% đó chiếm không quá 9% tổng kim ngạch nhập khẩu của sản phẩm liên quan).

44 | Quá trình điều tra tự vệ bao gồm những bước cơ bản nào?

Một vụ điều tra tự vệ ở Ấn Độ được thực hiện theo các bước cơ bản sau:

Bước 1: Tiền khởi xướng

Sau khi nhận được Đơn yêu cầu điều tra tự vệ của ngành sản xuất nội địa, DGTR sẽ xem xét Đơn yêu cầu để đảm bảo rằng Đơn cung cấp đầy đủ chứng từ, bằng chứng để bắt đầu một cuộc điều tra.

Bước 2: Khởi xướng điều tra

Sau khi xem xét, nếu xác minh Đơn yêu cầu đã bảo đảm đủ 02 điều kiện dưới đây thì DGTR sẽ ra một Thông báo khởi xướng điều tra:

- *Điều kiện về tư cách hợp lệ:* Đơn yêu cầu được làm bởi hoặc thay mặt cho ngành sản xuất nội địa Ấn Độ; và
- *Điều kiện về nội dung hợp lệ:* Các bằng chứng liên quan đến việc nhập khẩu ồ ạt, thiệt hại và mối quan hệ nhân quả được cung cấp trong Đơn yêu cầu cơ bản đầy đủ và chính xác.

Bước 3: Thông báo Công khai & Thư mục Kiểm tra (Inspection Folder)

Sau khi khởi xướng điều tra, DGTR sẽ gửi một Thông báo công khai (trong đó có Bảng hỏi) cho các bên liên quan để trả lời phản hồi.

Một phiên bản không-mật của Đơn yêu cầu, các bản trả lời Bảng hỏi/phản hồi sẽ được công khai trong một thư mục (có tên Inspection Folder) để các bên liên quan có thể tiếp cận.

Đơn yêu cầu/bản trả lời/phản hồi của các bên liên quan có thể nộp dưới dạng bảo mật hoặc không bảo mật (tùy theo lựa chọn của bên nộp). Nếu là dạng mật, bên liên quan phải cung cấp thêm một phiên bản không bảo mật để DGTR công khai trong Inspection Folders cho tất cả các bên liên quan khác tiếp cận.

Tất cả mẫu Đơn yêu cầu, mẫu phản hồi Bảng hỏi đều có sẵn trên trang web của DGTR, cụ thể là www.dgtr.gov.in.

Bước 4: Kết luận sơ bộ

Trên cơ sở điều tra sơ bộ các thông tin, bằng chứng cần thiết (chủ yếu trên cơ sở xem xét, tính toán từ các thông tin mà các bên liên quan cung cấp), trong trường hợp thích hợp, DGTR sẽ đưa ra kết luận sơ bộ về vụ việc.

Kết luận sẽ bao gồm các thông tin chi tiết mà căn cứ vào đó DGTR ra kết luận này.

Bước 5: Biện pháp thuế chống trợ cấp tạm thời

Trên cơ sở kết luận sơ bộ và khuyến nghị của DGTR, Cục Thuế Bộ Tài chính có thể ra quyết định áp dụng thuế tạm thời. Thuế tạm thời được áp dụng trong khoảng thời gian dài nhất là 200 ngày.

Bước 6: Phiên điều trần

Trong quá trình điều tra, nếu thấy cần thiết DGTR có thể tổ chức Phiên điều trần để các bên có thể trực tiếp cung cấp thông tin, lập luận của mình cũng như phản hồi các lập luận của đối phương. Các bằng chứng, thông tin được các bên phát biểu trực tiếp tại Phiên điều trần (còn gọi là bằng chứng lời nói – oral evidence) sau đó đều phải được các bên diễn đạt lại thành văn bản và trình cho DGTR trong thời hạn quy định.

Bước 7: Kết luận cuối cùng

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các thông tin, bằng chứng do các bên liên quan đệ trình, DGTR ra kết luận cuối cùng về vụ điều tra.

Bước 8: Khuyến nghị về biện pháp áp dụng

Kết luận cuối cùng về vụ việc do DGTR ban hành được chuyển tới Hội đồng Tự vệ để xem xét, quyết định khuyến nghị biện pháp thích hợp cho vụ việc.

Bước 9: Thông báo về thuế

Nếu Hội đồng Tự vệ phê chuẩn việc áp dụng biện pháp tự vệ, một bản sao Kết luận cuối cùng của DGTR sẽ được gửi đến Cục Thuế - Bộ Tài chính. Đơn vị này sẽ ra Thông báo áp dụng biện pháp tự vệ tương ứng.

Thời gian điều tra một vụ tự vệ

Thời gian thông thường để DGTR hoàn tất cho toàn bộ hoạt động điều tra và gửi kết luận cuối cùng (từ bước 2 đến bước 8) là 08 tháng kể từ ngày khởi xướng điều tra.

Trong trường hợp đặc biệt, thời gian điều tra tự vệ có thể được gia hạn thêm.

45 | Một biện pháp tự vệ được áp dụng trong thời gian bao lâu?

Theo quy định của pháp luật Ấn Độ, một biện pháp tự vệ (dưới hình thức thuế tự vệ hoặc biện pháp hạn chế định lượng) sẽ chấm dứt hiệu lực sau 04 năm kể từ ngày áp dụng (có thể chấm dứt sớm hơn nếu đủ điều kiện).

Biện pháp tự vệ có thể được gia hạn trong trường hợp Chính phủ trung ương cho rằng ngành sản xuất nội địa (i) đã thực hiện các biện pháp điều chỉnh để khắc phục thiệt hại/đe dọa thiệt hại, và (ii) vẫn cần tiếp tục áp dụng biện pháp tự vệ.

Trong mọi trường hợp, biện pháp tự vệ sẽ không được áp dụng kể từ năm thứ 10 tính từ ngày áp dụng biện pháp tự vệ ban đầu.

46 | Có những cơ chế rà soát nào trong vụ điều tra tự vệ?

Tùy tình hình, DGTR sẽ xem xét lại sự cần thiết của việc tiếp tục áp dụng biện pháp tự vệ:

- Nếu thông tin nhận được cho thấy việc áp dụng biện pháp tự vệ là cần thiết để ngăn ngừa hoặc khắc phục những thiệt hại nghiêm trọng và có đủ bằng chứng cho thấy ngành sản xuất đang điều chỉnh tích cực thì DGTR có thể khuyến nghị với Bộ Tài chính tiếp tục áp dụng biện pháp tự vệ;
- Nếu thông tin nhận được cho thấy không còn lý do cho việc tiếp tục áp thuế tự vệ, DGTR sẽ đề nghị Bộ Tài chính thu hồi lệnh áp dụng biện pháp tự vệ.

Bất kỳ biện pháp nào có thời hạn hơn 03 năm phải được xem xét lại không muộn hơn thời hạn giữa kỳ áp thuế đó và nếu thích hợp, đề xuất thu hồi lệnh áp dụng biện pháp tự vệ hoặc nói lòng dần biện pháp tự vệ (ví dụ giảm dần mức thuế tự vệ).

47 | Một mặt hàng đã từng bị áp dụng biện pháp tự vệ có thể tiếp tục bị áp dụng biện pháp tự vệ khác sau khi biện pháp trước đó chấm dứt không?

Pháp luật Ấn Độ quy định trong khoảng thời gian bằng với thời gian hiệu lực của biện pháp tự vệ trước đó, và không ít hơn 2 năm kể từ khi biện pháp tự vệ trước đó chấm dứt, không biện pháp tự vệ mới nào có thể được áp dụng đối với cùng mặt hàng là đối tượng của biện pháp tự vệ trước đó.

48 | Một mặt hàng có thể đồng thời bị áp dụng cả thuế chống bán phá giá và thuế tự vệ không?

Theo quy định của Ấn Độ, nếu thiệt hại của ngành sản xuất nội địa Ấn Độ là do hành vi bán phá giá của hàng nhập khẩu gây ra thì ngành này chỉ có thể làm Đơn yêu cầu điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá mà không phải là Đơn yêu cầu biện pháp tự vệ.

Biện pháp tự vệ chỉ áp dụng cho trường hợp thiệt hại nghiêm trọng của ngành sản xuất nội địa là do hàng hóa nước ngoài nhập khẩu ồ ạt (mà không có phá giá).

Vì vậy, một mặt hàng không thể đồng thời là đối tượng áp dụng của cả biện pháp chống bán phá giá và biện pháp tự vệ.

49 | Thực tiễn sử dụng các biện pháp PVTM ở Ấn Độ?

Ấn Độ là quốc gia sử dụng các biện pháp PVTM nhiều nhất trên thế giới. Trong đó, chống bán phá giá là biện pháp PVTM được sử dụng nhiều nhất tại Ấn Độ (chiếm khoảng 95% tổng số biện pháp PVTM của nước này), trong khi các biện pháp chống trợ cấp và tự vệ lại được sử dụng hạn chế hơn rất nhiều.

Tổng hợp các vụ việc PVTM mà Ấn Độ thực hiện giai đoạn 1995-2022

Biện pháp PVTM	Số vụ khởi xướng điều tra	Tỷ lệ trong WTO	Số biện pháp áp dụng	Tỷ lệ trong WTO
Chống bán phá giá	1130	17,17%	775	17,37%
Chống trợ cấp	32	4,77%	16	3,97%
Tự vệ	47	11,41%	23	11,06%

Nguồn: TTWTO-VCCI tổng hợp từ wto.org

50 | Thực tiễn các biện pháp PVTM ở Ấn Độ đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam 1994-6/2023?

Ấn Độ là thị trường tiến hành các vụ việc PVTM nhiều thứ 2 đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam (chỉ sau Hoa Kỳ).

Cùng với thực tế Ấn Độ là nước sử dụng nhiều nhất các biện pháp PVTM trong số các nước thành viên WTO, Ấn Độ được nhận định là thị trường rủi ro cao về PVTM mà các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cần đặc biệt lưu ý để có ứng phó thích hợp nếu vụ việc xảy ra.

Tổng hợp các vụ việc PVTM ở Ấn Độ đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam

Biện pháp PVTM	Số vụ Ấn Độ khởi xướng điều tra	Tỷ lệ trong tổng các vụ PVTM với XK VN	Số biện pháp Ấn Độ áp dụng	Tỷ lệ trong tổng các biện pháp PVTM với XK VN
Chống bán phá giá	21	16,67%	11	14,47%
Chống trợ cấp	4	17,39%	4	26,67%
Chống lẫn tránh	0	0%	0	0%
Tự vệ	6	12,24%	1	6,67%

Nguồn: Tổng hợp của TTWTO-VCCI

Đầu mối thông tin về Phòng vệ thương mại tại Ấn Độ cho doanh nghiệp

- 1 Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương**
Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.73037898
Email: trav@moit.gov.vn
Website: <https://pvtm.gov.vn/>
- 2 Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI**
Địa chỉ: 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024.35771458
Email: banthuky@trungtamwto.vn
Website: <https://chongbanphagia.vn/>
- 3 Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ
(Directorate General of Trade Remedies)**
Địa chỉ: 4th Floor, Jeevan Tara Building, 5, Parliament Street, Patel
Chowk, New Delhi-110001
Điện thoại: +91-1800111808
Email: dgtr-india@gov.in
Website: <https://www.dgtr.gov.in/>

SỔ TAY
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TẠI ẤN ĐỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
Trương Thu Hiền

Chịu trách nhiệm nội dung
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Biên tập
Lương Thị Ngọc Bích

Trình bày bìa
Thaidung85@gmail.com

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

In 800 cuốn, khổ 13,5x22 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4322-2023/CXBIPH/08-237/CT
Số Quyết định xuất bản: 378/QĐ-NXBCT ngày 13 tháng 12 năm 2023
In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV/2023
Mã số ISBN: 978-604-481-118-5



SÁCH KHÔNG BÁN

ghc
CONSULTING
& ADVISORY

GHC

Là người bạn đồng hành, cố vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp về chính sách và pháp luật kinh tế, đầu tư, thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp và quan hệ chính phủ tại Việt Nam, GHC cam kết tư vấn những giải pháp pháp lý toàn diện.

- ✔ Trong **tư vấn pháp luật chung**, GHC là đối tác tin cậy hướng dẫn khách hàng tuân thủ pháp luật kinh doanh, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài, và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp.
- ✔ Trong **thương mại quốc tế**, GHC cung cấp tư vấn toàn diện trong các vụ việc khởi kiện và kháng kiện phòng vệ thương mại, xây dựng hồ sơ xin hưởng miễn trừ, các vấn đề về hải quan và hỗ trợ giải quyết các tranh chấp tại trọng tài Việt Nam và nước ngoài.
- ✔ Trong lĩnh vực **quan hệ chính phủ** và **tham vấn chính sách**, GHC kết hợp kiến thức và kinh nghiệm sâu sắc tích lũy từ cả khu vực nhà nước và tư nhân để mang đến các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả nhất.

 <https://ghconsults.com/>

 +84 24 6253 6257

 info@ghconsults.vn

